

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 12-10-2018

"V/v ly hôn, tranh chấp về con chung
khi ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khóa và bà Dương Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2017/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2017/QĐST-HNGĐ ngày 10/8/2018 và Thông báo mở lại phiên tòa số 03/2018/TB-TA ngày 25/9/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị Lệ T, sinh ngày 16/02/1996.

Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn M, sinh ngày 02/5/1992.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: Phố Lũng Thán, Trung Ly, Đài Bắc, Đài Loan.

Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh M vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là chị Dương Thị Lệ T trình bày: Chị và anh Đỗ Văn M tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 30/8/2014 tại Ủy ban nhân dân xã N Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, khi chị T mang thai và sinh con anh M không quan tâm, sau đó anh M tự ý làm thủ tục đi lao động tại Đài Loan, không bàn bạc với chị nên mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng. Vợ chồng ly thân từ tháng 11 năm 2015 đến nay. Từ đó đến nay anh M cũng không điện thoại hay gửi tiền về cho chị. Chị T xác định vợ chồng không còn tình cảm nên đề nghị được ly hôn với anh.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Bảo N, sinh ngày 23/6/2015, hiện đang ở cùng chị T. Khi ly hôn, chị T xin được nuôi con chung không yêu cầu anh M cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đỗ Văn M đang lao động tại Đài Loan, không có mặt tại Việt Nam, lúc đầu mẹ anh M là bà Đặng Thị Yên cam kết nhận các văn bản của Tòa án và chuyển cho anh M sau đó lại từ chối; TAND tỉnh Hải Dương đã có văn bản ủy thác tư pháp về dân sự đề nghị Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, Đài Loan tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, công văn số 468/2017/CV-TA ngày 08/11/2017, Giấy triệu tập số 469/GTT-TA triệu tập anh M đến TAND tỉnh Hải Dương để tham gia hòa giải vào các ngày 08/5/2018, 08/6/2018 và tham gia phiên tòa vào các ngày 08/8/2018 hoặc ngày 10/09/2018. Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 08/8/2018 và phiên tòa lần thứ hai vào ngày 10/9/2018 do anh M vắng mặt và Tòa án chưa nhận được kết quả ủy thác tư pháp nên TAND tỉnh Hải Dương hoãn phiên tòa. Ngày 21/9/2018, Tòa án nhận được văn bản số 60A – 2018/CV-LS đề ngày 13/8/2018 của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, Đài Loan, theo đó Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc đã niêm yết và gửi các tài liệu của Tòa án cho anh M theo quy định nhưng đến nay không nhận được ý kiến phản hồi nào của anh M.

Tại phiên tòa, anh M vắng mặt. Chị T có đơn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh M và đề nghị được xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc Tòa án thụ lý giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Lệ T là đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xét xử tại phiên tòa thực hiện đúng trình tự luật định. Về hướng giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) cho chị Dương Thị Lệ T ly hôn anh Đỗ Văn M, giao con chung là Đỗ Bảo N, sinh ngày 23/6/2015 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị T không yêu cầu, chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1] Về tố tụng:

Bị đơn là anh Đỗ Văn M hiện đang cư trú tại Đài Loan nên TAND tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS).

Tòa án đã làm thủ tục ủy thác tư pháp theo quy định nhưng anh M không có phản hồi nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Đỗ Văn M theo quy định tại Điều 477 BLTTDS.

Chị T được Tòa án triệu tập hợp lệ và đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 BLTTDS, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt đối với chị T.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Lệ T và anh Đỗ Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã được Ủy ban nhân dân xã N Sơn, huyện Tứ Kỳ đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/8/2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Do bất đồng về quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Từ khi anh M đi lao động tại Đài Loan, vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Hai bên không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T.

- Về con chung: Chị T và anh M có 01 con chung là Đỗ Bảo N, sinh ngày 23/6/2015 hiện đang ở cùng chị T. Cháu N còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ, anh M lại đang ở Đài Loan nên giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Dương Thị Lệ T khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 476, Điều 477, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Dương Thị Lệ T ly hôn anh Đỗ Văn M.

2. Về con chung: Giao con chung là Đỗ Bảo N, sinh ngày 23/6/2015 cho chị Dương Thị Lệ T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị T không yêu cầu và được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Dương Thị Lệ T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0002349 ngày 30/10/2017 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, chị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bị đơn (ở nước ngoài) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã N Sơn, Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Tuyền